

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh, ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T T K, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị đơn: Anh L K N, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị T T K trình bày:

Chị K và anh N có đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/12/2012, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Từ khi về chung sống với nhau thì anh chị thường xuyên cãi nhau, anh N hay chơi bời thường xuyên đánh đập chị K, những lúc anh N đi chơi về thì chị K có khuyên bảo anh nên quan tâm tới gia đình, ít chơi bời thì anh lại đánh chị và thể hiện thái độ với vợ con. Bố mẹ hai bên cũng hòa giải và khuyên bảo anh N nhưng anh N không thay đổi. Vì vậy cuộc sống chung giữ anh chị không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã ly thân nhau từ khoảng tháng 11 năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, anh N còn thường xuyên nhảu tin chửi chị K. Chị K không còn tình cảm với anh N nữa nên quyết định ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị K và anh N có 02 con chung, tên là L T T, sinh ngày 17/7/2012 và L V Q, sinh ngày 09/7/2014. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh N và bà nội, anh N ngăn cản chị K không cho chị K đến thăm con và gửi đồ cho con. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn cháu Q sẽ do anh N nuôi dưỡng. Nếu được nuôi cháu T thì chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh L K N trình bày: Việc anh và chị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị K. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do chị K đi xuất khẩu lao động về thì thay đổi tính nết rồi bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở cho đến nay, do chị K có người đàn ông khác. Anh N đã nhiều lần khuyên bảo chị K tuy nhiên chị K cũng không thay đổi. Nếu chị K muốn ly hôn thì anh N cũng nhất trí, vì tình cảm giữa anh chị đã không còn nữa. Về con chung, anh N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu L T T và L V Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh N không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại đối với trường bản A: Sau khi kết hôn chị K và anh N thường xuyên cãi nhau, chị K về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống khoảng 02 đến 03 năm nay.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu L T T và L V Q. Nguyện vọng của cháu Q sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố, còn cháu T không biết nên ở cùng ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị T T

K, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị T T K được ly hôn với anh L K N. Về con chung: giao cháu L T T cho chị T T K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu L V Q cho anh L K N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T T K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh L K N. Chị K và anh N đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa T T K và anh L K N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị K và anh N chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị thường xuyên cãi nhau, anh N còn đánh chị K. Chị K và anh N sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị K và anh N không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, giải quyết cho chị T T K được ly hôn với anh L K Nn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị K và anh N có 02 con chung, tên là L T T, sinh ngày 17/7/2012 và L V Q, sinh ngày 09/7/2014. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn anh N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và cháu Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Từ khi chị K và anh N ly thân nhau thì anh N không cho chị K đến thăm con. Công việc chính của chị K là làm thuê, thu nhập mỗi tháng khoảng 08 đến 09 triệu, còn anh N không có công việc ổn định, chỉ ở nhà làm ruộng nương. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi, giao cháu Q cho anh N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T T K được ly hôn với anh L K N.

Về con chung: Giao cháu L T T, sinh ngày 17/7/2012 cho chị T T K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu L V Q, sinh ngày 09/7/2014 cho anh L K N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị K và anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T T K và L K N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị T T K và L K N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T T K được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá